TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ XUYÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 153/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYÊN, TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Anh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và ông Nguyễn Lương Đức.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXX - ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Thanh T, sinh năm 1992.
Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Tầm T, xã Quang L, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Triệu Thị Kim L, sinh năm 1998.
Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn Tầm T, xã Quang L, huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đặng Thanh T trình bày:

Anh với chị Triệu Thị Kim L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 11 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Châu G, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Tầm T, xã Quang L, huyện Phú Xuyên. Quá trình chung sống đến khoảng đầu năm 2021 vợ chồng bộc lộ sự không hòa hợp về tính cách, đặc biệt là bất đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt gia đình, trong công việc, làm ăn kinh tế mỗi người một chí hướng, không tìm được tiếng nói chung, không có sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau. Đỉnh điểm của mâu thuẫn vợ chồng kể từ tháng 7/2022 nên đến khoảng tháng 9/2022 vợ chồng đã sống ly thân nhau đến nay.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức... nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Kim N, sinh ngày 26/6/2016 hiện đang ở cùng anh; ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên anh không yêu cầu Tòa giải quyết

Tại các bản trình bày và biên bản lấy lời khai phía bị đơn chị Triệu Thị Kim L trình bày:

Chị với anh T kết hôn với nhau từ tháng 11 năm 2016 là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Tầm T, xã Quang L huyện Phú Xuyên. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đặc biệt là do kinh tế gia đình nên kể từ tháng 9/2022 vợ chồng đã tự sống ly thân nhau đến nay.

Trước yêu cầu ly hôn của anh T, phía chị L có quan điểm không đồng ý ly hôn với lý do chị theo đạo nếu ly hôn là lỗi với đạo.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đặng Kim N, sinh ngày 26/6/2016 hiện đang ở với anh T; trường hợp ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu anh T muốn tiếp tục nuôi con chung thì chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về công nợ chung vợ chồng: Không có nên chị không yêu cầu Tòa giải quyết

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng; Đương sự vắng mặt đã được Tòa án tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; Đương sự có mặt đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà...

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, thời gian ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Thanh T và áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử: Cho anh Đặng Thanh T được ly hôn chị Triệu Thị Kim L; giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Kim N, sinh ngày 26/6/2016 và tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho chị L; tài sản chung các bên đều không đề nghị Tòa xét nên không xét; công nợ chung các bên đều khẳng định không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện VKSND, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

Đây là vụ kiện Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại thôn Tầm T, xã Quang L, huyện Phú Xuyên nên TAND huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn chị Triệu Thị Kim L: Quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng chị L vẫn vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt chị L là đúng quy định tại các Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đặng Thanh T và chị Triệu Thị Kim L là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Châu G, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam (Đăng ký kết hôn số 87 ngày 08/11/2016). Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn nhiều năm do bất đồng quan điểm trong cuộc sống cộng với tính cách không hòa hợp mỗi bên, không tôn trọng, tin tưởng nhau trong cuộc sống, trong làm ăn kinh tế, từ đó nảy sinh những xung đột mà đỉnh điểm mâu thuẫn vợ chồng từ tháng 9 năm 2022 khiến cả hai tự sống ly thân, chấm dứt mối quan hệ tình cảm vợ chồng cho đến nay.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị L đã đến mức trầm trọng, không có cơ hội hàn gắn bởi tình cảm vợ chồng thực sự không còn do thời gian mâu thuẫn, sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân là hạnh phúc gia đình vì thế không đạt được, hôn nhân tồn tại chỉ là hình thức, không còn ý nghĩa… Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của anh T về ly hôn chị L là có căn cứ, nên áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh T ly hôn chị L.

Về con chung: Anh T, chị L có một con chung là Đặng Kim N, sinh ngày 26/6/2016; do con chung đang được anh T chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác phía chị L có quan điểm đồng ý để anh T tiếp tục nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo quyền lợi tốt nhất và tính ổn định trong sự phát triển của con chung, cần căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh T về nuôi dưỡng con chung là hợp lẽ và ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị Loan cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị Tòa xét nên Tòa không xét.

Về công nợ chung: Các bên đều khẳng định vợ chồng không có công nợ chung nên Tòa không xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn anh T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn anh T và bị đơn chị L có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Đặng Thanh T được ly hôn chị Triệu Thị Kim L.

2. Về con chung: Giao con chung của anh Đặng Thanh T và chị Triệu Thị Kim L là Đặng Kim N, sinh ngày 26/6/2016 cho anh Đặng Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Tạm hoãn cho chị Triệu Thị Kim L việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Triệu Thị Kim L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các bên đều không đề nghị xem xét nên không xét.

4. Về án phí: Anh Đặng Thanh T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0048190 ngày 15/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Anh Đặng Thanh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phú Xuyên;
- VKSND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phú Xuyên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Anh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**